

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2017/HS-ST
Ngày 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Công Đờn

Ông: Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2017/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH M, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1997, tại Quảng Bình. ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn PL, xã GN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (Đã chết) và bà: Lê Thị L, sinh năm: 1967; hiện trú tại: Thôn PL, xã GN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 4 chị em ruột, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1997; có 01 con sinh năm 2016; vợ và con đều trú tại thôn PL, xã GN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” Chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn – Tổng Cục VIII từ ngày 23/6/2017. Từ ngày 22/9/2017 bị trích xuất đến Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Bình để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử, thời hạn trích xuất đến ngày 22/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại: Trần Ngọc T, sinh năm: 1977; TT: Số 11B PBC, phường ĐM, TP ĐH, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị L, sinh năm: 1967; TT: thôn PL, xã GN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình: vắng mặt.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm: 1967; TT: thôn PL, xã GN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình: vắng mặt.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; TT: TDP TS, phường QL, TX BD, tỉnh Quảng Bình: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h00' ngày 29/4/2017, Nguyễn Anh M điều khiển xe mô tô YAMAHA BKS 73G1- 115.38 (xe của mẹ là Lê Thị L) tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà anh Trần Ngọc T ở số 11B PBC thuộc TDP1, phường ĐM, phát hiện trong sân có 01 máy ép nước mía (không có lô máy) được xích ở cột nhà, không có ai trông giữ. Nảy sinh ý định trộm máy ép nước mía, Minh điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn X ở thôn PL, xã GN, huyện QN mượn 01 kèm còng lực quay lại dùng kèm cắt xích lấy trộm máy ép nước mía. Sau đó đem máy về nhà cất giấu. Ngày 08/5/2017, Minh đến tiệm mua bán máy nước mía của chị Nguyễn Thị L ở TDP TS, phường QL, thị xã BD mua 03 lô máy nước mía mới lắp vào máy ép nước mía đã lấy trộm nhưng không vừa nên trả lại. Sau đó M bán máy ép nước mía cho chị L lấy 3.000.000đ, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 337/KL-ĐG ngày 05/6//2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 máy ép nước mía kim loại màu bạc, loại máy hoạt động 03 lô tháo rời, không có lô máy bên trong trị giá 9.000.000đ

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại máy ép nước mía cho anh Trần Ngọc T. Thu giữ và trả lại 01 kèm còng lực kim loại cho anh Nguyễn Văn X. Gia đình Nguyễn Anh M đã hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L, chị L không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 74/THQCT-KSĐT-KT ngày 08 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị

Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Anh M từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 51 tổng hợp hình phạt với bản án của TAND huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Anh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Anh M là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua loại chất kích thích thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một máy ép nước mía (không có lô máy) của anh Trần Ngọc T ở ĐM, trị giá 9.000.000đ nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để làm tài sản của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Bị cáo Nguyễn Anh M thực hiện hành vi trộm cắp lần này tuy

chưa có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân của bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đây là hành vi thực hiện trước hành vi trộm cắp chỉ 15 ngày, khi đang trong giai đoạn điều tra thì bị cáo tiếp tục trộm cắp thể hiện sự xem thường pháp luật. Ý định nẩy sinh khi thấy tài sản, mặc dù tài sản bị xích khóa cẩn thận nhưng vì mong muốn lấy trộm tài sản nên bị cáo chạy 1 quãng đường dài mượn kèm cộng lực để cắt xích và lấy trộm tài sản, thể hiện ý thức thực hiện đến cùng. Hành vi của Nguyễn Anh M cần phải được xử lý nghiêm minh và cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS để xét xử bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi hoàn số tiền 3.000.000đ cho chị Nguyễn Thị L do mua nhầm tài sản. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS cần xem xét cho bị cáo khi cân nhắc hình phạt. Cần áp dụng Điều 51 BLHS để tổng hợp với hình phạt tù của bản án số 10/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi hoàn. Không có ai có ý kiến gì thêm nên không xem xét.

[3] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 kèm cộng lực và trả cho anh Nguyễn Văn X. Không ai có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Anh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Anh M 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 51 BLHS tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 10/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bị cáo bị bắt thi hành án ngày 31/5/2017 và được trù đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ; nếu có
- Lưu hồ sơ và án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn